

Số: 763 /NMĐTĐB2-TM

Hưng Yên, ngày 08 tháng 5 năm 2026

V/v cung cấp báo giá dịch vụ cải tạo đường
rút nước xả động các bộ gia nhiệt cao áp -
NMĐTĐ Thái Bình 2

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu cải tạo đường rút nước xả động các bộ gia nhiệt cao áp của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ tương tự. Do đó, Nhà máy đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc: như *Phụ lục 01 đính kèm*.
- Thời điểm cần sử dụng dịch vụ: tháng 09/2026.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 12h00 ngày 19/05/2026.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Hoàng Kim Trung, Phòng Thương mại;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0888606290; Email: trungkh@pvpgb.vn; sonmt@pvpgb.vn; vanthutb2@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - CNPD DK (để b/c);
 - Giám đốc: N.A.Tuấn (để b/c);
 - PGĐ. N.V.Chung (e-copy);
 - Các Phòng/PX: KTATMT, KHTC, BDSC (để p/h);
 - Lưu: VT, TM (H.K.T: b). 
- Đính kèm:**
- Phụ lục 01.

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐTĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Văn Ngọc

Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678



PHỤ LỤC 01 - PHẠM VI CÔNG VIỆC XIN BÁO GIÁ

(Đính kèm văn bản số 763 /NMĐTB2-TM ngày 08/ 5/2026)

STT	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Cải tạo đường rút nước xả động các bộ gia nhiệt cao áp – NMNĐ Thái Bình 2	Phạm vi công việc dự kiến và yêu cầu kỹ thuật chi tiết như <i>Phụ lục 02</i> đính kèm.	Gói	01	Thực hiện trong tháng 9/2026



PHỤ LỤC 02 - PHẠM VI CÔNG VIỆC DỰ KIẾN VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT

STT	Phạm vi công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Khảo sát mặt bằng, chuẩn bị máy móc, lán trại phục vụ công tác thi công		Lô	01	
2	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo ngoài, chiều cao $\leq 50\text{m}$, +Vị trí cos 16 mét: 1,5x2x3 và 3x30x3 và 6x3x3 mxxm. +Vị trí cos 18 mét: 4x4x10 mxxm. +Vị trí cos 28 mét: 3x3x2 mxxm		m ³	1.022	
3	Tháo dỡ lớp bảo ôn đường ống DN250 - Chiều dày lớp bảo ôn $\leq 65\text{mm}$ - Kích thước (LxD): 117x0,403 mxxm.		m ²	148	
4	Tháo dỡ, cắt toàn bộ đường ống DN250 và phụ kiện		Tấn	10,5	
5	Vận chuyển ống DN250, phụ kiện tháo dỡ xuống kho		Tấn	10,5	
6	Vận chuyển toàn bộ ống DN350 đến vị trí tập kết để tiến hành vệ sinh làm sạch		Tấn	10	



7	Vệ sinh, làm sạch đường ống thép DN350 bằng phun cát (mặt trong và ngoài đường ống)		m ²	255	
8	Sơn chống ăn mòn bên ngoài đường ống DN350 (sơn 1 lớp 100 µm) Kích thước (LxD) 117x0,3556 mxm		m ²	131	
9	Vận chuyển ống DN350, support, phụ kiện đến vị trí lắp đặt		Tấn	13	
10	Lắp đặt kết nối ống thép DN350 bằng phương pháp hàn		Tấn	10	
11	Gia công, lắp gói đỡ ống		Tấn	0,5	
12	Lắp đặt van cách ly, đường kính van 350mm		Cái	02	
13	Lắp đặt van điều khiển, đường kính van 350mm		Cái	02	
14	Kiểm tra mối hàn bằng sóng siêu âm		1m dài mỗi hàn	18	



15	Sơn dặm các mối hàn		m2	40	
16	Bảo ôn đường ống (lớp bọc 95 mm), đường kính ống d=350mm		100m	1,2	
17	Gia công và bọc tôn bảo ôn		m2	230	
18	Thu dọn vật tư dư thu hồi, thu gom, phân loại, vận chuyển vật tư sau thi công về vị trí tập kết theo yêu cầu chủ đầu tư vệ sinh hệ thống thiết bị, nghiệm thu, bàn giao		Gói	01	

Lưu ý: Phạm vi công việc không bao gồm các vật tư chính như van, ống thép, elbow, bảo ôn,... nhưng Nhà thầu phải cung cấp công cụ dụng cụ, máy thi công, giàn giáo và các vật tư phụ/tiêu hao cần thiết,... để hoàn thành công việc (Nhà máy sẽ cung cấp 03 thùng sơn chịu nhiệt 18 lít).

